TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH ĐẮK LẮK	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2018/DS-PT
Ngày: 06-8-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trịnh Văn Toàn.

Các Thẩm phán: 1. Ông Văn Công Dần

2. Bà Lê Thị Tùng

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 57/2018/TLPT-DS ngày 06 tháng 6 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2018/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2018, của Toà án nhân dân huyện Krông Pắc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 94/2018/QĐ-PT ngày 19 tháng 6 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2018/QĐ-PT ngày 13/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 112b/2018/QĐ-PT ngày 25/7/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 18 A, Quận B, Tp. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc C - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Đình D - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam chi nhánh huyện Đ - Đắk Lắk.

Địa chỉ: số 334B đường E, thị trấn F, huyện Đ - tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Đình G – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch H trực thuộc ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Đ. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Đình K, sinh năm: 1955 và bà Vũ Thị T, sinh: 1957.

Địa chỉ: Thôn A1, xã A2, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Phạm Đình K:* Ông La Văn M - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư LM là cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: số 152 đường LD, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Phạm Tiến L, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Phường TL, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

Chị Phạm Thị N, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Thôn ES, xã CN, huyện EK, tỉnh Đăk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Anh Phạm Đình Q, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Thôn 16, xã EK, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Phạm Đình K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Đình G trình bày:***

Ngày 28/11/2012, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (viết tắt Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam) có cho ông Phạm Đình K và bà Vũ Thị T vay số tiền gốc là: 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng*) lãi suất 14%/năm, khi vay hai bên đã ký kết hợp đồng tín dụng số 5203-LAV- 201202669 và có thoả thuận áp dụng lãi suất cho vay linh hoạt, được điều chỉnh phù hợp với sự biến động tăng, giảm của lãi suất thị trường từng thời kỳ và theo quy định của NN&PTNT Việt Nam. Trường hợp lãi suất cho vay của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam có thay đổi thì sẽ thỏa thuận, điều chỉnh mức lãi suất vay cho phù hợp với quy định của Tổng giám đốc Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam. Cụ thể, trong quá trình thực hiện hợp đồng lãi suất được Ngân hàng điều chỉnh 01 lần tính từ ngày 23/3/2016 từ 14%/năm xuống còn 12%/năm, các nội dung chính trong hợp đồng: Số tiền giải ngân: 300.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 28/11/2012 đến ngày 27/11/2013); Phương thức: Vay ngắn hạn; Mục đích: Trồng sắn. Lãi suất được quy định như sau: Lãi trong hạn: Lãi suất vay năm: 14%/năm; Lãi suất tháng: 1,16%/tháng. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng biện pháp thế chấp tài sản gồm: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U63171, thửa đất số 55, tờ bản đồ số 17, diện tích 2746 m^2, tại xã EK, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk và 01 căn nhà xây cấp 4, diện tích 120m^2. Khi thực hiện các bên có lập văn bản bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 240.872.272/HĐTC, ký kết ngày 28/11/2012 và được công chứng tại Phòng Công chứng số 02 tỉnh Đắk Lắk vào ngày 28/11/2012 với số

công chứng là 5903, quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk. Nay số nợ trên đã quá hạn, ông Phạm Đình K và bà Vũ Thị T chưa trả số tiền gốc và lãi suất trong hạn, quá hạn mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo cho gia đình ông G biết để xử lý nợ nhưng không chấp hành. Đến nay số nợ tạm tính đến ngày 23/01/2018, ông Phạm Đình K và bà Vũ Thị T còn nợ Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam các khoản sau: Nợ gốc là 300.000.000 đồng; lãi suất trong hạn là 42.583.000 đồng; lãi suất quá hạn: 248.875.000đồng. Cộng lãi suất là 291.458.333 đồng. Nay Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Đình K và bà Vũ Thị T trả cho ngân hàng toàn bộ số nợ gốc, lãi suất trên và tiền lãi phát sinh, tính từ ngày 23/01/2018 đến ngày ông Phạm Đình K và bà Vũ Thị T trả xong nợ.

**** Bị đơn ông Phạm Đình K, bà Vũ Thị T trình bày:***

Ông Phạm Đình K và bà Vũ Thị T thừa nhận ngày 28/11/2012, ông bà đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 5203-LAV- 201202669 với Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ để vay số tiền gốc là: 300.000.000đồng, lãi suất 14%/năm, hạn trả nợ là 12 tháng, số tiền giải ngân: 300.000.000 đồng; thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 28/11/2012 đến ngày 27/11/2013); phương thức: Vay ngắn hạn; mục đích để đầu tư trồng sắn (mỳ). Lãi suất được quy định vay theo năm là 14%/năm, lãi suất tháng 1,16%/tháng; lãi suất quá hạn 150%. Sau khi vay xong ông Phạm Đình K, bà Vũ Thị T đã dùng số tiền vay trên để đầu tư, chăm sóc cho vườn cao su. Do cây cao su chưa thu hoạch được nên gia đình ông chưa trả được bất kỳ khoản vay gốc hay lãi suất nào cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk. Nay Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông bà phải trả số nợ vay gốc, lãi suất trong hạn, quá hạn tạm tính đến ngày 23/01/2018 là 591.458.333 và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/01/2018 đến khi trả xong nợ. Ông bà thừa nhận và đồng ý trả, nhưng hiện nay do hoàn cảnh kinh tế gia đình không có nguồn thu nhập để trả nợ nên đề nghị Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam cho được trả làm nhiều đợt. Cụ thể: Vào ngày 30/9/2018 trả số tiền vay gốc: 50.000.000 đồng; ngày 30/12/2018 trả 50.000.000 đồng; ngày 30/3/2019 trả 50.000.000 đồng; ngày 30/6/2019 trả 50.000.000 đồng; ngày 30/9/2019 trả 50.000.000đồng và đến ngày 30/12/2019 trả 50.000.000 đồng. Đối với tiền lãi suất, ông bà đề nghị Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam xem xét miễn, giảm cho gia đình ông. Trường hợp ông bà không trả nợ được cho ngân hàng như cam kết thì ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Đình Q trình bày*:***

Tôi là người đại diện theo ủy quyền cho anh Phạm Tiến L và chị Phạm Thị N đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Ba anh em chúng tôi là con của ông Phạm Đình K và bà Vũ Thị T. Chúng tôi đã lập gia đình riêng và đã tách hộ khẩu từ năm 2010. Vì công việc đi làm xa nên chúng tôi không biết bố mẹ tôi ký kết hợp đồng vay tiền với Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam vào thời gian nào, số tiền bao nhiêu và sử dụng vào mục đích gì. Sau khi nhận dược thông

báo của Tòa án chúng tôi mới biết khoản vay trên. Nay Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bố mẹ chúng tôi trả cho ngân hàng tổng số nợ gốc, lãi quá hạn, lãi trong hạn, tính đến ngày 23/01/2018 là 591.458.333 đồng (Năm trăm mười triệu, ba trăm lẻ tám ngàn, ba trăm đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/01/2018 đến khi trả xong nợ. Chúng tôi đề nghị ngân hàng xem xét giảm lãi suất quá hạn và kéo dài thêm thời gian trả nợ cho bố mẹ tôi. Trường hợp bố mẹ tôi không trả được nợ thì tôi đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Đối với tài sản thế chấp thì chúng tôi không tham gia ký kết hợp đồng tín dụng, cũng như hợp đồng thế chấp tài sản nên nếu xử lý tài sản thì chúng tôi đề nghị xử lý những tài sản nào thuộc sở hữu của bố mẹ tôi. Chúng tôi không liên quan đến khoản vay trên.

Tại bản án số 01/2018/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Toà án nhân huyện Krông pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 217, Điều 2.18, Điều 219, Điều 244 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015; Điều 471; khoản 1 Điều 474, Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miền giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam. Buộc ông Phạm Đình K, bà Vũ Thị T trả Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam tổng số tiền: 591.458.333 đồng. Trong đó, nợ gốc: 300.000.000 đồng và tiền lãi suất: 291.458.333 đồng (Tạm tính đến ngày 23/01/2018).

Kể từ ngày ngày 24/01/2018 ông Phạm Đình K, bà Vũ Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Đình chỉ việc xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam về việc phát mãi tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 240.872.272/HĐTC ngày 28/11/2012.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/01/2018 bị đơn ông Phạm Đình K kháng cáo toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DSST ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện

Krông Pắc với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại hợp đồng thế chấp, đề nghị giãn nợ, miễn giảm lãi suất cho gia đình ông.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Phạm Đình K, bà Vũ Thị T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và thừa nhận toàn bộ số tiền vay gốc và lãi suất như Ngân hàng đã khởi kiện. Nay số nợ trên đã quá hạn nhưng gia đình ông chưa có điều kiện để trả số nợ gốc và lãi trên nên ông, bà đề nghị Ngân hàng xem xét miễn số tiền lãi suất quá hạn nêu trên và gia hạn thời gian trả số tiền vay gốc để gia đình ông, bà trả làm nhiều đợt trong thời hạn 04 năm. Nếu không được chấp nhận thì ông, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Đình G không đồng ý với yêu cầu của bị đơn và giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, yêu cầu ông Phạm Đình K, bà Vũ Thị T trả ngay số nợ như hợp đồng đã ký kết với số tiền vay gốc là 300.000.000 đồng; lãi suất trong hạn là 42.583.000 đồng; lãi suất quá hạn: 248.875.000đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 23/01/2018 đến ngày ông Phạm Đình K và bà Vũ Thị T trả xong nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy, Ngày 28/11/2012 Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam có cho ông Phạm Đình K và bà Vũ Thị T vay số tiền gốc là: 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng*) lãi suất 14%/năm, khi vay hai bên đã ký kết hợp đồng tín dụng số 5203-LAV- 201202669 và có thoả thuận áp dụng lãi suất cho vay linh hoạt, được điều chỉnh phù hợp với sự biến động tăng, giảm của lãi suất thị trường từng thời kỳ và theo quy định của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam là đúng quy định. Nay số nợ trên đã quá hạn nên Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc: Ông Phạm Đình K và bà Vũ Thị T trả cho ngân hàng toàn bộ số nợ gốc, lãi suất trên và tiền lãi phát sinh, tính từ ngày 23/01/2018 đến ngày ông Phạm Đình K và bà Vũ Thị T trả xong nợ là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Đình K - Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DST ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

[1] Ngày 28/11/2012, ông Phạm Đình K và bà Vũ Thị T ký kết hợp đồng tín dụng số 5203-LAV- 201202669 với Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện Đ để vay số tiền gốc là: 300.000.000đồng, lãi suất 14%/năm, hạn trả nợ là 12 tháng, số tiền giải ngân: 300.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng

(từ ngày 28/11/2012 đến ngày 27/11/2013); Phương thức: Vay ngắn hạn; Mục đích: Trồng sắn. Lãi suất được quy định như sau: Lãi trong hạn: Lãi suất vay năm: 14%/năm, lãi suất tháng: 1,16%/tháng. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Nay ông K và bà T cũng thừa nhận từ khi vay đến nay ông bà chưa trả được bất kỳ khoản vay gốc hay lãi suất cho Ngân hàng. Ông K, bà T đề nghị Ngân hàng xem xét miễn số tiền lãi suất quá hạn và gia hạn thời gian trả số tiền vay gốc trong thời hạn 04 năm nhưng không được phía Ngân hàng chấp nhận.

Xét thấy, việc giao kết hợp đồng là tự nguyện, nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ ông K, bà T chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên đã vi phạm hợp đồng theo quy định tại Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự . Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền 591.458.333 đồng. Trong đó, nợ gốc: 300.000.000 đồng và tiền lãi suất: 291.458.333 đồng (Tạm tính đến ngày 23/01/2018) và buộc ông Phạm Đình K, bà Vũ Thị T phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 24/01/2018 cho đến khi thanh toán xong hết khoản nợ gốc trên là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Phạm Đình K, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại hợp đồng thế chấp. Đối với yêu cầu này tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện và bản án sơ thẩm đã quyết định đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc phát mãi tài sản theo hợp đồng thế chấp, nên cấp phúc thẩm không xem xét là phù hợp. Từ nhận định phân tích nêu trên; căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Đình K - Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Đình K, bà Vũ Thị T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.206.000đ, theo biên lai số 0037247 ngày 02/8/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Đình K được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Phạm Đình K – Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Krông Pắc.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 244 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015; Các điều 471; khoản 1 Điều 474, Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miền giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

[2] Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam.

Buộc ông Phạm Đình K, bà Vũ Thị T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam số tiền: 591.458.333 đồng. Trong đó, nợ gốc: 300.000.000 đồng và tiền lãi suất: 291.458.333 đồng (Tạm tính đến ngày 23/01/2018). Ông Phạm Đình K và bà Vũ Thị T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam Nam số tiền phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 24/01/2018 cho đến khi trả xong nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/01/2018) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Đình chỉ việc xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam về việc phát mãi tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 240.872.272/HĐTC ngày 28 tháng 11 năm 2012.

[3] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Đình K, bà Vũ Thị T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.206.000đồng, theo biên lai số 0037247 ngày 02/8/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Đình K được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đương sự;
- ……
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trịnh Văn Toàn